TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2023/DS-ST Ngày 27 tháng 7 năm 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 531 đường L Đ H, tổ 02, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Cao Thị S.

Địa chỉ: Số 96 hẻm số 83 đường L V H, Tổ 4, phường Y T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Giữa bà và bà Cao Thị S có quan hệ quen biết với nhau, bà bán thức ăn gia súc. Bà S có nhiều lần mua thức ăn gia súc của bà để về chăn nuôi. Năm 2019, bà S có mua cám và thức ăn gia súc cho heo đến ngày 30/11/2019 bà S chốt sổ còn nợ lại bà số tiền là 22.097.000 đồng, bà S có hẹn sẽ trả cho bà số tiền trên, tuy nhiên bà đã đòi nhiều lần nhưng bà S cứ hẹn lần hẹn mãi mà không trả. Đến ngày

12/4/2023, bà S có viết giấy nợ tiền cám bà số tiền 22.000.000 đồng và cũng hẹn trả mỗi năm 1.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý.

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị S trả cho bà số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 22.097.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi của số tiền này.

Đối với bị đơn bà Cao Thị S:

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Cao Thị S. Tuy nhiên, bà Cao Thị S không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Cao Thị S không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*:

Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Cao Thị S phải trả số tiền 22.097.000 đồng mua thức ăn gia súc còn nợ có chữ ký xác nhận của bị đơn, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ các lần mua bán thức ăn gia súc trước đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp chung là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*

Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Bà Cao Thị S cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn*:

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Giữa bà Nguyễn Thị H và bà Cao Thị S có quan hệ quen biết với nhau. Bà S có nhiều lần mua thức ăn gia súc của bà H để về chăn nuôi. Năm 2019, bà S có mua cám và thức ăn gia súc cho heo đến ngày 30/11/2019 bà S chốt sổ còn nợ lại bà H số tiền là 22.097.000 đồng, bà S có hẹn sẽ trả cho bà H số tiền trên, tuy nhiên bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà S cứ hẹn mà không trả. Đến ngày 12/4/2023, bà S có viết giấy nợ tiền cám của bà H số tiền 22.000.000 đồng và cũng hẹn trả mỗi năm 1.000.000 đồng nhưng bà H không đồng ý. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị S phải trả số tiền mua thức ăn gia súc là 22.097.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét, giao dịch mua bán hàng hóa (cám và thức ăn gia súc) giữa người bán hàng là bà Nguyễn Thị H và người mua hàng là bà Cao Thị S là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình giải quyết vụ án bà H cung cấp chứng cứ là 01 văn bản thể hiện chốt đến ngày 30/11/2019 chốt sổ S cám là 22.097.000 đồng có chữ viết của bà S, và 01 văn bản thể hiện xác nhận nợ ngày 12/4/2023 "*em S nợ chị H tiền cám 22 triệu cám hẹn trả đến mỗi năm 1,2 triệu*" có họ tên chữ ký của Cao Thị S. Bà H cho rằng giấy hẹn nợ này bà S tự viết cho bà khi bà nhiều lần đến đòi tiền nợ cám, tại giấy nhận nợ ngày 12/4/2023 có dấu hiệu chỉnh sửa số "0" thành số "2" ở đằng sau số 2 cũng là do bà S tự viết tự sửa, nhưng bà không đồng ý cho bà S trả mỗi năm 1,2 triệu. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S trả cho bà số tiền nợ mua cám và thức ăn gia súc là 22.097.000 đồng theo sổ chốt nợ cám bà S đã ký cho bà.

Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà S không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà S đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà S phải trả cho bà H khoản tiền nợ 22.097.000 đồng tiền gốc.

Về tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39,70,72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 465, 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

Buộc bà Cao Thị S phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 22.097.000 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Cao Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 1.104.850 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 552.425 đồng theo biên lai số 0000192 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoằng **Doãn Thị Lệ** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**